

XÂY DỰNG “XÃ HỘI HÀI HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA” Ở TRUNG QUỐC: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

NGUYỄN THỊ MINH HOÀN*

Vấn đề xây dựng “Xã hội hài hoà Xã hội chủ nghĩa (XHCN)” đã được Trung Quốc đề cập mấy năm qua. Hội nghị Trung ương 6 khóa XVI (tháng 10-2006) đã đề cao vấn đề hài hoà xã hội chủ nghĩa và ra “Nghị quyết của Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc về một số vấn đề quan trọng xây dựng Xã hội hài hoà XHCN”. Tại Đại hội lần thứ XVII Đảng Cộng sản Trung Quốc (tháng 10-2007), vấn đề xây dựng xã hội gắn với cải thiện dân sinh là trọng điểm- một trong những giải pháp cụ thể xây dựng “Xã hội hài hoà XHCN” đã trở thành một trong những vấn đề rất quan trọng của Đại hội.

1. Cơ sở lý luận và thực tiễn của việc xây dựng “Xã hội hài hoà XHCN” ở Trung Quốc

“Xã hội hài hoà” là thuộc tính bản chất của Chủ nghĩa xã hội khoa học

“Xã hội hài hoà” là mơ ước từ ngàn năm của nhân loại cũng là mục tiêu của Chủ nghĩa xã hội Khoa học. Một xã hội không có bóc lột giai cấp, không có áp bức dân tộc, lao động trí óc và lao động chân tay, thành thị và nông thôn, cuộc sống vật chất và tinh thần, con người và thiên nhiên hài hoà với nhau, là một xã hội lý tưởng mà nhân loại đang phấn đấu tới.

Thực hiện hài hoà xã hội là một trong những tư tưởng quan trọng của các tác gia

của Chủ nghĩa Mác. Mác và Ăngghen đã kế thừa và phát triển những thành quả tư tưởng về “xã hội hài hoà” của những người đi trước, sớm xây dựng tương lai của “liên hợp những người tự do” và mô hình “xã hội hài hoà” trong “Tuyên ngôn Đảng Cộng sản”. Theo ý tưởng của Mác và Ăngghen, xã hội tương lai sẽ đập tan bộ máy nhà nước cũ, xoá bỏ chế độ chiếm hữu tư nhân về tư liệu sản xuất, xoá bỏ sự đối lập và chênh lệch giữa các giai cấp, giữa thành thị và nông thôn, giữa lao động trí óc và lao động chân tay, làm cho của cải vật chất xã hội dồi dào, tinh thần nhân dân được nâng cao nhất, con người được phát huy, được hưởng nhu cầu, thực hiện sự phát triển toàn diện của mỗi người, hình thành quan hệ hài hoà giữa con người với con người, giữa con người với tự nhiên.

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng Tháng Mười Nga và công cuộc xây dựng CNXH, Lenin chỉ rõ, chỉ có CNXH mới có thể thúc đẩy rộng rãi và xử lý đúng đắn sản xuất xã hội và phân phối sản phẩm theo nguyên tắc khoa học để cho tất cả mọi người lao động có cuộc sống tốt đẹp nhất, hạnh phúc nhất. Nhiệm vụ cơ bản của CNXH là nâng cao năng suất lao động. Nhà nước XHCN cần phải ra sức giúp đỡ nông dân, xoá bỏ sự đối lập giữa thành thị với nông thôn, phải xây dựng tất cả các ngành lớn của kinh tế quốc dân trên cơ sở kết hợp với lợi

* Thạc sĩ, Trường THPT Đan Phượng, Hà Tây

ích của cá nhân v v. . .

Luận giải khoa học về xã hội tương lai của các tác gia kinh điển Mác-xít về hài hòa xã hội chỉ ra nhiệm vụ cơ bản, yêu cầu phát triển và mục tiêu giá trị của CNXH chính là của cải tinh thần quý báu, là lí luận soi đường đối với chúng ta trong xây dựng “Xã hội hài hòa XHCN” ngày nay, đặc biệt là đối với những nhà lãnh đạo Trung Quốc trên con đường xây dựng xã hội chủ nghĩa đặc sắc Trung Quốc.

Tầm quan trọng và tính cấp bách của việc xây dựng “Xã hội hài hòa XHCN” ở Trung Quốc

Trung Quốc là một quốc gia lớn ở Châu Á có thị trường rộng lớn, có ưu thế hấp dẫn về tài nguyên, sức lao động. Với 9,6 triệu km², Trung Quốc chiếm 6,4% diện tích toàn cầu; 34,8% diện tích Châu Á và tương đương toàn bộ diện tích Châu Âu. Dân số Trung Quốc đông nhất thế giới với hơn 1,3 tỷ dân. Địa hình Trung Quốc rất phức tạp, chia làm ba vùng lớn, Miền Đông, Miền Trung, Miền Tây. Đó là những điều kiện thuận lợi nhưng cũng gây không ít khó khăn cho Trung Quốc trong xây dựng và phát triển đất nước.

Sau Cách mạng Dân tộc Dân chủ tháng lợi 10-1949, Trung Quốc bước vào thời kỳ mới: Thời kỳ độc lập và tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Qua 30 năm cải cách và mở cửa (12-1978 đến nay) Trung Quốc đã đạt được những thành tựu to lớn trong nhiều lĩnh vực, đã có những đột phá to lớn, khiến cho diện mạo đất nước thay đổi, uy tín trên trường quốc tế tăng nhanh. Thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ 10 (2001-2005)

Trung Quốc đạt tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm khoảng 9%. Kinh tế Trung Quốc tăng trưởng cao liên tục trong nhiều năm: 2004, GDP đạt 15.9879 tỉ NDT (tương đương 2000 tỉ USD); năm 2005, GDP đạt 18.2321 tỉ NDT (tương đương 2300 tỉ USD) và trở thành nền kinh tế lớn thứ tư thế giới; năm 2006, nền kinh tế Trung Quốc vẫn giữ vững vị trí là nền kinh tế có tốc độ tăng trưởng cao nhất thế giới với GDP đạt 2.600 tỉ USD, tăng 10,7% so với 2005. Tổng số vốn đầu tư trực tiếp vào Trung Quốc năm 2006 đạt 63 tỉ USD, tăng 4,5% so với 2005, trong khi đầu tư trực tiếp của Trung Quốc ra nước ngoài đạt 16,13 tỉ tăng 31,5% so với 2005. Tổng đầu tư trực tiếp của Trung Quốc ra nước ngoài (không tính lĩnh vực tiền tệ) đạt 73,33 tỉ USD ở 160 quốc gia và vùng lãnh thổ⁽¹⁾.

Tuy nhiên, cùng với tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, ở Trung Quốc cũng đang xuất hiện nhiều vấn đề kinh tế- xã hội bất ổn. Đó là sự mất cân bằng giữa miền Đông và miền Tây, là sự chênh lệch giữa nông thôn và thành thị, là khoảng cách giàu nghèo ngày càng dãn rộng, là môi trường sinh thái bị ô nhiễm nghiêm trọng, là mâu thuẫn giữa các lực lượng lao động ngày càng cao, là quan niệm giá trị đạo đức ngày càng suy giảm và biến đổi phức tạp... v v.

Quá trình công nghiệp hóa đất nước đã đạt được những thành tựu to lớn, song bên cạnh đó cũng làm cho môi trường sinh thái ô nhiễm nghiêm trọng. Nhận định về tình hình này, học giả nổi tiếng Hary Harding của Mĩ

⁽¹⁾ Trịnh Quốc Hùng (2004-2005-2006), *Thống kê tình hình Trung Quốc năm 2004, 2005, 2006*, NCTQ, số 2

cho rằng: “Nguy cơ lớn nhất đối với Trung Quốc không phải là vấn đề kinh tế mà là vấn đề môi trường sinh thái và bệnh truyền nhiễm”.⁽²⁾

Các số liệu của Chính phủ cho thấy: cùng với cải cách kinh tế, 10% số người giàu nhất ở Trung Quốc sở hữu đến 40% tài sản đất nước, trong khi 10% nghèo nhất chỉ chiếm có 2%. Những mâu thuẫn này đã tạo thành những vấn đề hết sức nan giải. Từ 1994-2003, tại Trung Quốc, số lượng các vụ dân chúng biểu tình chống đối chính quyền địa phương và cơ quan chấp pháp đã tăng từ 10.000 lên 60.000 vụ. Năm 2006, số lượng các cuộc biểu tình chống đối của người dân Trung Quốc ở Đại lục xảy ra khá nhiều với phạm vi rộng chưa từng có trong lịch sử.

Kinh nghiệm cho thấy, khi một quốc gia mà GDP bình quân đầu người vượt quá 1.000 USD và dao động trong khoảng từ 1.000 đến 3.000 USD thì dễ xuất hiện xáo động xã hội như từng xảy ra với các nước Mỹ La Tinh. GDP bình quân đầu người Trung Quốc năm 2005 đã là 1.714 USD, vì thế Trung Quốc cũng đang ở vào thời kì nhạy cảm. Những hạn chế này đòi hỏi Trung Quốc phải có sự đột phá mới cũng như sự phát triển mới về nhận thức trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc, thực hiện xây dựng “xã hội hài hoà” nhằm hạn chế xoá bỏ những trở ngại đưa đất nước Trung Quốc vững bước nhanh trên con đường xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc. Thực hiện dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ văn minh và hài hoà.

⁽²⁾ Thông Tấn Xã Việt Nam (2007), *Những nguy cơ Trung Quốc đang phải đối mặt*, ngày 4/4.

2. Sự hình thành lý luận xây dựng “Xã hội hài hoà XHCN” ở Trung Quốc

“Xã hội hài hoà” là một xã hội dân chủ dưới sự điều khiển của luật pháp, một xã hội dựa trên bình đẳng và công bằng, lương thiện và được chăm sóc mạnh mẽ và có trật tự trong đó con người sống hài hoà với thiên nhiên.

Khái niệm hài hoà là đặc điểm của văn hoá Trung Quốc truyền thống, chữ “hoà” xuất hiện cách đây 3000 năm ở đời Tây Chu - Lão Tử đề cao sự hài hoà với tự nhiên. Lão Tử cho rằng, lịch sử phát triển ngày càng mau, xã hội ngày càng phân hoá, con người trong xã hội ngày càng bị xé nát, cá nhân xung đột với xã hội, sinh ra hỗn loạn không thể cứu vãn được, do đó phải trở về với tự nhiên là cái nguồn sinh ra nhân loại, ông phê phán sự bóc lột thậm tệ và ăn chơi xa hoa của giai cấp thống trị, ông đòi hỏi bọn thống trị phải tuân theo quy luật tự nhiên. “Đạo” theo Lão Tử, chủ trương để mọi việc tiến triển theo con đường của nó, nghĩa là tự nhiên, dịu dàng, và không ích kỉ, đề cao sự hiền lành, tránh tranh chấp. Đó là thực chất của hài hoà.

Khổng Tử, vào thời Xuân Thu, đã chủ trương giải quyết mọi việc bằng hòa bình và hài hoà. Đó là cơ sở của triết học truyền thống.

Khái niệm xã hội hài hoà do Mạnh Tử đề xuất. Ông nói, xã hội tốt là người nghèo và già vẫn sống đầy đủ, và phải có một hệ thống chính trị bảo vệ được công bằng xã hội.

Phật giáo đến từ Ấn Độ, du nhập vào Trung Quốc cách đây hơn 2000 năm dựa trên quan niệm nguồn gốc và bình đẳng luôn đề cao hài hoà.

Từ khi cải cách mở cửa đến nay, Trung Quốc đã giành được những thành tựu to lớn. Tuy nhiên, những vấn đề tồn tại cũng không

nhỏ, có thể dẫn tới nguy cơ gây bất ổn xã hội. Ngay từ cuối thế kỷ trước Đảng và Nhà nước Trung Quốc đã chú trọng tới vấn đề này.

Đại Hội đại biểu toàn quốc lần thứ XVI (2002) của Đảng cộng sản Trung Quốc được triệu tập, đưa ra nhiều biện pháp để khắc phục những khó khăn hạn chế mà công cuộc cải cách mở cửa đã đem lại. Đồng thời Đại hội XVI Đảng Cộng sản Trung Quốc đã đề ra nhiệm vụ chiến lược “Xây dựng toàn diện xã hội khá giả, lần đầu tiên đưa ra chủ trương làm cho xã hội hài hoà hơn”.

Năm 2004, Hội nghị TW 4 khoá XVI lấy việc “không ngừng nâng cao năng lực xây dựng kết cấu xã hội hài hoà xã hội chủ nghĩa” là một trong 5 mặt quan trọng của việc tăng cường xây dựng năng lực cầm quyền của Đảng, đồng thời nêu ra khái niệm “xây dựng Xã hội hài hoà XHCN”.

Từ sau Hội nghị Trung ương 4, vấn đề xây dựng “Xã hội hài hoà XHCN” đã trở thành chủ đề nghiên cứu, thảo luận rộng rãi và sôi nổi ở Trung Quốc.

Ngày 19/2/2005, trong bài nói chuyện trước cán bộ cấp cao ở Trường Đảng Trung ương, Chủ tịch Hồ Cẩm Đào đã chính thức trình bày một cách có hệ thống các vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến việc xây dựng xã hội hài hoà XHCN ở Trung Quốc, Ông chỉ rõ: “Xã hội hài hoà XHCN mà chúng ta muốn xây dựng phải là xã hội dân chủ pháp trị, công bằng chính nghĩa, ái hữu, tin tưởng, tràn đầy sức sống, ổn định có trật tự, con người sống hài hoà với thiên

nhiên”⁽³⁾.

“Dân chủ pháp trị” là phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, thực hiện quản lý đất nước theo pháp luật, điều động rộng rãi các nhân tố tích cực.

“Công bằng chính nghĩa” nghĩa là quan hệ lợi ích các mặt xã hội được xử lý hài hoà, những mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân và xã hội được xử lý thoả đáng, công bằng, chính nghĩa trong xã hội được bảo vệ và thực hiện.

“Tin tưởng và thương yêu lẫn nhau” có nghĩa là hỗ trợ giúp đỡ lẫn nhau trong toàn xã hội, giữ chữ tín, toàn thể nhân dân cùng chung sống bình đẳng thương yêu lẫn nhau.

“Tràn đầy sức sống” có nghĩa là tất cả những nguyện vọng sáng tạo có lợi cho tiến bộ xã hội được tôn trọng, các hoạt động sáng tạo được ủng hộ, tài năng sáng tạo được phát huy, những thành quả trong sáng tạo được khẳng định.

“Yên ổn có trật tự” có nghĩa là cơ chế tổ chức xã hội kiên toàn, quản lý xã hội hoàn thiện, trật tự xã hội tốt, quần chúng nhân dân an cư lạc nghiệp, xã hội được giữ vững ổn định, đoàn kết.

“Con người chung sống hài hoà với tự nhiên” có nghĩa là sản xuất phát triển, đời sống sung túc, môi trường sinh thái tốt.⁽⁴⁾

Cũng trong buổi nói chuyện này, Chủ tịch Hồ Cẩm Đào nêu rõ: “Xây dựng kết cấu Xã hội hài hoà XHCN thống nhất hữu cơ với việc văn minh vật chất, văn minh chính trị, văn minh tinh thần xã hội chủ nghĩa. Phải

⁽³⁾ Học viện Chính trị Hồ Chí Minh (2006). *Xây dựng kết cấu xã hội hài hoà: quan niệm cầm quyền hoàn toàn mới*, TT những vấn đề lý luận, số 20.

⁽⁴⁾ Hoàng Thế Anh (2007), *Thuật ngữ khái niệm “xã hội hài hoà XHCN”*, NCTQ, số 2.

thông qua việc phát triển sức sản xuất xã hội xã hội chủ nghĩa để không ngừng tăng cường cơ sở vật chất cho việc xây dựng xã hội hài hoà, thông qua việc phát triển chính trị dân chủ XHCN để không ngừng tăng cường sự bảo đảm chính trị cho việc xây dựng xã hội hài hoà, thông qua việc phát triển văn hoá tiên tiến XHCN để không ngừng củng cố chỗ dựa tinh thần cho việc xây dựng xã hội hài hoà, đồng thời lại phải thông qua việc xây dựng xã hội hài hoà để tạo điều kiện xã hội có lợi cho việc xây dựng văn minh vật chất, văn minh chính trị, văn minh tinh thần xã hội chủ nghĩa⁽⁵⁾;

Có thể thấy, Chủ tịch Hồ Cẩm Đào đã sử dụng khái niệm “xã hội hài hoà” từ hai góc độ nghĩa rộng và nghĩa hẹp”. Xã hội hài hoà: là khái niệm đứng song song với văn minh vật chất, văn minh chính trị, văn minh tinh thần, đó là “xã hội hài hoà” hiểu theo góc độ “Xã hội hài hòa XHCN”, nó đã vượt ra ngoài phạm vi “xã hội” theo nghĩa hẹp, mà chứa đựng hàm ý “xã hội” theo nghĩa rộng với tư cách là “chủ thể chính của đời sống loài người” đã bao hàm các lĩnh vực rộng lớn, hình thái chính trị, phân phối lợi ích, luận lý đạo đức, cơ chế vận hành xã hội, trạng thái trật tự xã hội..... điều đó thể hiện rõ TW Đảng Cộng sản Trung Quốc không những đã nâng việc xây dựng văn minh xã hội lên địa vị quan trọng ngang bằng với việc xây dựng văn minh vật chất, xây dựng văn minh chính trị văn minh tinh thần, mà còn tiến thêm một bước nâng lên thành quan hệ cầm quyền có ý nghĩa chiến lược, trở thành một “nhiệm vụ

chiến lược quan trọng, phản ánh yêu cầu nội tại của việc xây dựng quốc gia hiện đại hoá xã hội chủ nghĩa giàu mạnh, dân chủ, văn minh và hài hoà, thể hiện nguyện vọng chung của toàn Đảng và toàn nhân dân”⁽⁶⁾

Phát triển ở phạm vi rộng hơn của khái niệm “hài hoà”, cũng trong Đại hội XVI, chủ tịch nước Chủ tịch Hồ Cẩm Đào đã đề xuất chủ trương quan trọng “xây dựng thế giới hài hoà”.

Khái niệm xây dựng thế giới hài hoà là một chủ đề hoàn toàn mới, là thế giới quan trọng trong điều kiện toàn cầu hoá, là một kiểu lý tưởng đối với tương lai nhân loại. Đây là suy nghĩ sâu sắc và sự mạnh dạn tìm tòi của Trung Quốc đối với quy luật phát triển chung của nhân loại.

Chủ đề của thời đại ngày nay là thế giới hoà bình và phát triển nhưng chủ đề này vẫn đứng trước nhiều vấn đề thách thức. Toàn cầu hoá đã làm nảy sinh ảnh hưởng ảnh hưởng sâu sắc đối với nhân loại. Sự phát triển nhanh chóng của thế giới trong thời đại thông tin càng làm cho mối quan hệ phụ thuộc lẫn nhau giữa các quốc gia ngày càng trở nên mật thiết, lợi ích giữa các quốc gia ngày càng đan xen lẫn nhau. Sự tác động lẫn nhau giữa các vấn đề mang tính toàn cầu với các vấn đề trong nước cả về đối nội và đối ngoại của mỗi quốc gia ngày càng trở nên mật thiết. Đối với các vấn đề toàn cầu mỗi quốc gia đều khó có thể đứng ngoài cuộc.

Đối với bản thân Trung Quốc, hiện nay đề xuất ý tưởng xây dựng thế giới hài hoà cũng có ý nghĩa thực hiện vô cùng quan trọng, đây là sự tiếp theo của lý luận “xã hội hài hoà”

⁽⁵⁾ Học viện Chính trị Hồ Chí Minh (2006), *Xây dựng kết cấu xã hội hài hòa: quan niệm cầm quyền hoàn toàn mới*, TT những vấn đề lý luận, số 20.

⁽⁶⁾ TTXVN (2006), *Quyết định của UBTW DCSTQ về vấn đề xây dựng xã hội hài hòa XHCN*, TKDB, ngày 29/10.

liên quan chặt chẽ tới môi trường đặc thù trong quá trình phát triển Trung Quốc hiện tại và tương lai. Từ khi Trung Quốc tiến hành cải cách mở cửa tới nay, nền kinh tế quốc dân 30 năm liên tục tăng trưởng mạnh, sức mạnh tổng hợp của đất nước đã có bước tiến vượt bậc do đó một số nước phương Tây, xuất phát từ lợi ích của mình và thành kiến vốn có vừa không muốn Trung Quốc trở nên, ảnh hưởng xấu đến ổn định khu vực và thế giới, lại vừa không muốn Trung Quốc phát triển thuận lợi và trỗi dậy. Trong tình hình đó, Trung Quốc kiên trì đi con đường phát triển hoà bình, thúc đẩy “Xây dựng thế giới hài hoà” là vô cùng cần thiết. Có thể thấy xây dựng thế giới hoà bình phản ánh nhu cầu khách quan của cả thế giới và sự phát triển của Trung Quốc.

Như vậy, từ tư tưởng hài hòa trong thời cổ đại, phát triển trong quá trình cải cách và mở cửa của Trung Quốc, từ mục tiêu phấn đấu xây dựng xã hội hài hòa đến nhiệm vụ xây dựng “xã hội hài hòa” trong thực tế xây dựng chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc cho thấy chủ trương xây dựng “Xã hội hài hoà XHCN ở Trung Quốc của các nhà lãnh đạo thế hệ thứ tư là hoàn toàn phù hợp:

Thứ nhất, hài hoà xã hội thể hiện yêu cầu bản chất chế độ kinh tế cơ bản XHCN đặc sắc Trung Quốc. Trước hết quyết định bởi chế độ kinh tế cơ bản của CNXH Trung Quốc. Xuất phát từ thực tiễn giai đoạn đầu của CNXH, Trung Quốc đã kiên trì phát triển kinh tế nhiều loại sở hữu, tích cực phát triển các loại hình kinh tế phi công hữu như cá thể, tư doanh trong đó lấy chế độ công hữu làm chủ thể. Chế độ kinh tế cơ bản lấy chế độ công hữu làm chủ thể, nhiều chế độ

sở hữu cùng phát triển điều phối các yêu cầu trên và thúc đẩy hài hoà xã hội từ lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất. So với các chế độ khác, điều này có lợi cho việc điều phối căn bản các quan hệ lợi ích, thực hiện tốt, bảo vệ tốt và phát triển tốt lợi ích căn bản của đông đảo quần chúng nhân dân, thúc đẩy cùng phát triển và cùng giàu có, từ đó tạo dựng cơ sở vật chất vững chắc và cơ sở xã hội rộng rãi cho xây dựng xã hội hài hoà.

Thứ hai, hài hoà xã hội thể hiện yêu cầu bản chất dân chủ chính trị XHCN đặc sắc Trung Quốc. Chế độ chính trị cơ bản XHCN đặc sắc Trung Quốc là chính trị dân chủ XHCN kết hợp chặt chẽ hữu cơ giữa Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ và quản lý đất nước theo pháp luật, còn xã hội hài hoà mà Trung Quốc xây dựng là xã hội do toàn thể nhân dân xây dựng và cũng chung ảnh hưởng sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Trung Quốc. Hai điều này thống nhất về bản chất chính trị. Pháp chế dân chủ là nội hàm quan trọng của chính trị dân chủ XHCN, cũng là đặc trưng quan trọng của xã hội hài hoà. Xã hội hài hoà XHCN phải là xã hội pháp chế dân chủ. Tổng bí thư- Chủ tịch nước Hồ Cẩm Đào khi khái quát các đặc trưng cơ bản của xã hội hài hoà XHCN đã đặt “Pháp chế dân chủ” lên vị trí hàng đầu, nói rõ mối liên hệ nội tại giữa xây dựng xã hội hài hoà và chính trị dân chủ, nói rõ phát huy dân chủ XHCN, kiên toàn pháp chế XHCN không những là nội dung quan trọng trong chính trị xã hội của Trung Quốc, mà là yêu cầu nội tại trong xây dựng xã hội Trung Quốc. Từ đó có thể thấy mục tiêu và đặc trưng của việc xây dựng xã hội hài hoà XHCN thể hiện nội tại yêu cầu chính trị dân chủ XHCN, là biểu hiện cụ

thể trong xây dựng chính trị dân chủ XHCN trong xây dựng và quản lý xã hội.⁽⁷⁾

Thứ ba, hài hoà xã hội thể hiện yêu cầu nội tại trong bố cục tổng thể sự nghiệp xây dựng CNXH đặc sắc Trung Quốc.

3. Mục tiêu, nhiệm vụ, nguyên tắc và biện pháp xây dựng Xã hội hài hoà XHCN:

Mục tiêu nhiệm vụ chủ yếu xây dựng Xã hội hài hoà XHCN đến năm 2020 là:

- Pháp chế dân chủ xã hội chủ nghĩa hoàn thiện hơn, phương sách cơ bản trị quốc theo pháp luật được thực hiện toàn diện, quyền lợi của nhân dân được tôn trọng và bảo đảm thiết thực.

- Xu thế giãn rộng chênh lệch về phát triển giữa thành thị và nông thôn, giữa các khu vực được từng bước xoay chuyển, hình thái phân phối thu nhập hợp lý có trật tự cơ bản hình thành, tài sản gia đình tăng lên một cách phổ biến, nhân dân được sống sung túc hơn.

- Việc làm xã hội tương đối đầy đủ, hệ thống bảo đảm xã hội cho toàn thể cư dân được thiết lập.

- Hệ thống dịch vụ công cộng cơ bản hoàn thiện hơn, trình độ quản lý và phục vụ của chính quyền được nâng cao tương đối rõ rệt.

- Tố chất đạo đức tư tưởng và thể lực sức khoẻ của toàn dân tộc được nâng cao rõ rệt, đạo đức tác phong tốt đẹp, quan hệ con người hài hoà hình thành hơn nữa.

- Sức sáng tạo xã hội được tăng cường thể chế quản lý xã hội hoàn thiện hơn, trật tự xã hội tốt đẹp, hiệu suất sử dụng tài nguyên được nâng cao, môi trường sinh thái chuyển biến tốt.

⁽⁷⁾ Diên Phong (2007), *Hài hoà xã hội là thuộc tính bản chất của CNXH đặc sắc Trung Quốc*, Nghiên cứu Trung Quốc, số 2.

- Nỗ lực hình thành cục diện toàn thể nhân dân, người người làm hết năng lực, người người được hưởng lợi ích mà lại chung sống hài hoà với nhau.⁽⁸⁾

Nguyên tắc xây dựng “Xã hội hài hoà XHCN”:

- Kiên trì lấy con người làm gốc
- Kiên trì sự phát triển khoa học
- Kiên trì cải cách và mở cửa. Kiên trì phương hướng cải cách kinh tế thị trường XHCN thích ứng với yêu cầu phát triển xã hội

- Giữ vững pháp trị dân chủ, tăng cường xây dựng chính trị dân chủ XHCN, thực thi phương sách quản lý đất nước theo pháp luật.

- Thường xuyên xử lý đúng đắn mối quan hệ giữa cải cách phát triển và ổn định.

- Kiên trì toàn xã hội cùng nhau xây dựng dưới sự lãnh đạo của Đảng. Giữ vững định hướng khoa học, dân chủ, theo đúng pháp luật, phát huy vai trò hạt nhân lãnh đạo của Đảng, bảo vệ địa vị chủ thể của quần chúng nhân dân, đoàn kết mọi lực lượng có thể đoàn kết, huy động mọi nhân tố tích cực, hình thành cục diện sống động mọi người đều có trách nhiệm thúc đẩy, cùng chung hưởng xã hội hài hoà.

Biện pháp xây dựng “Xã hội hài hoà XHCN”:

Trong nỗ lực xây dựng hài hoà và phát triển kinh tế trung Quốc đã công bố 3 biện pháp chính:

- *Thứ nhất* là điều chỉnh thu nhập: Việc điều chỉnh thu nhập sẽ được tăng cường mạnh mẽ hơn nữa. Các nỗ lực phối hợp cũng sẽ được đẩy mạnh cải thiện thu nhập cho những người thu nhập thấp và dân mở rộng nhóm người có thu nhập trung bình để thu hẹp khoảng cách giàu nghèo

⁽⁸⁾ TTXVN (2006), *Quyết định của UBTU ĐCS TQ...*

- *Thứ hai:* Cải thiện hệ thống an sinh xã hội

- *Thứ ba:* Điều chỉnh đóng góp tài chính công cộng: Nguồn đóng góp này sẽ được đầu tư cho các lĩnh vực công cộng, như: giáo dục, y tế, văn hoá, việc làm, an sinh xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển cơ sở hạ tầng.

Tóm lại: Từ sự kế thừa và phát huy tư tưởng “hài hòa” trong văn hóa truyền thống Trung Quốc, kết hợp nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác- Lênin với thực tiễn cụ thể của lịch sử Trung Quốc trong xây dựng chủ nghĩa xã hội và cải cách mở cửa, Đảng Cộng sản Trung Quốc đã đề ra chủ trương xây dựng một xã hội lý tưởng - “Xã hội hài hòa XHCN”.

Xây dựng “Xã hội hài hòa XHCN” là sự phát triển và nâng cao nhận thức của Đảng Cộng sản Trung Quốc và bản chất của CNXH. Chủ trương xây dựng “xã hội hài hòa” là hoàn toàn phù hợp với sự phát triển của lịch sử và nguyện vọng của toàn thể nhân dân Trung Quốc.

Tuy nhiên, khái niệm “xã hội hài hoà” là một khái niệm rộng vì vậy xây dựng “Xã hội hài hoà XHCN” ở Trung Quốc là một nhiệm vụ rất khó khăn và lâu dài nhiệm vụ đó phải được tiến hành trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội nhằm không ngừng xúc tiến phát triển hài hòa giữa văn minh vật chất và văn minh tinh thần và văn minh chính trị xã hội chủ nghĩa. Sự phát triển của 3 nền văn minh sẽ từng bước đi tới một xã hội có nền kinh tế phát triển, văn minh ngày càng phồn vinh, dân chủ ngày càng hoàn thiện và nhất định sẽ là một sự tiến bộ toàn diện ngày càng ổn định và hài hòa.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hoàng Thế Anh (2007), *Hài hòa xã hội chủ nghĩa*, Nghiên cứu Trung Quốc, số 2.
2. Hoàng Thế Anh (2007), *Báo cáo chính trị Đại hội ĐCS Trung Quốc lần thứ XVII: Xây dựng xã hội với cải thiện dân sinh làm trọng điểm*, Nghiên cứu Trung Quốc, số 9.
3. Lí Thiết Ánh (2005), *Cải cách và mở cửa ở Trung Quốc*, Nhà xuất bản Khoa học xã hội, Hà Nội.
4. Giang Trạch Dân- Lí Bằng (1995), *“CNXH mang màu sắc Trung Quốc”*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
5. Học viện chính trị Hồ Chí Minh (2007), *Xây dựng xã hội hài hòa với việc lấy con người làm gốc*, Thông tin những vấn đề lí luận, tháng 4.
6. Trịnh Quốc Hùng (2006,2007), *Thống kê tình hình Trung Quốc năm 2006-2007*, số 2.
7. Lê Nguyễn (2006), *Trung Quốc: Xã hội hài hòa- thế giới hài hoà*, Thế giới và Việt Nam, số 10.
8. Kiều Minh (2007), *Kế thừa tư tưởng “đại đồng” của Khổng Tử để xây dựng xã hội hài hòa XHCN ở Trung Quốc*, Nghiên cứu Trung Quốc, số 2.
9. Điền Phong (2007) *Xã hội hài hòa là thuộc tính bản chất của CNXH đặc sắc Trung Quốc* (bản dịch của Đức Cẩn), Nghiên cứu Trung Quốc, số 2.
10. Trung Việt (2006), *Trung Quốc quyết tâm xây dựng “xã hội hài hòa”*, Thời báo kinh tế Việt Nam, số 202.